

Bản án số: 50/2023/HS-ST

Ngày: 21/9/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Trung Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Văn Dũng và ông Nguyễn Văn Minh;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Lê Minh Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2023/TLST-HS ngày 21/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HS ngày 05/9/2023 đối với bị cáo:

**Văn Thị Ái N** (tên gọi khác: N1), sinh ngày 10 tháng 10 năm 1981 tại C - Gia Lai; nơi cư trú: Tổ E, phường A, thị xã A, Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn T và bà Ngô Thị P; chồng: Võ Thanh S (Chết) và có 03 người con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án; tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 08/3/2006 bị Công an thị xã A xử phạt hành chính số tiền 1.000.000đ về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong. Ngày 08/02/2011 bị Công an thị xã A xử phạt hành chính số tiền 80.000đ về hành vi gây mất trật tự tại khu dân cư, đã chấp hành xong. Ngày 25/11/2011 bị Công an thị xã A xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 02/3/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Văn T1, sinh năm 2003; địa chỉ: Làng B, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 22/02/2023, tại nhà số F B, Tổ E, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai Công an thị xã A đã phát hiện lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 02 (hai) gói ma túy mà Văn Thị Ái N đang cầm trên tay để chờ bán cho người khác. Quá trình điều tra

Văn Thị Ái N khai nhận nguồn gốc số ma túy như sau: Vào sáng ngày 20/02/2023 có một người thanh niên đến gặp Như hỏi gái để mua dâm thì N trả lời không có, không biết. Lúc này N hỏi người thanh niên này biết nơi nào bán ma túy không thì người thanh niên cho số điện thoại của người bán ma túy (Như không biết tên, địa chỉ của người cho số điện thoại). Khoảng 12 giờ ngày 20/02/2023, N dùng điện thoại nhãn hiệu Nokia sim số 0395.555.039 gọi cho số điện thoại mà người thanh niên lúc sáng đã cho N để hỏi mua hai gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 400.000đ, sau khi gọi xong Như đã xóa số nên không nhớ số điện thoại đó nữa. Khoảng 20 phút sau có một người thanh niên đi xe mô tô (Như không biết tên, địa chỉ và không nhớ đặc điểm, biển số của xe người thanh niên đó) đến và gọi Như ra chỉ hai gói ma túy loại Methamphetamine bên đường trước nhà N đang thuê và N đã đưa tiền 500.000đ cho người đó xong thì người này điều khiển xe đi. Như cầm hai gói ma túy loại M đi vào nhà cất trong túi áo khoác để ở tủ quần áo, mục đích để bán lại kiếm lời. Vào lúc 19 giờ 52 phút ngày 22/02/2023 Văn Thị Ái N đang ở nhà tại Tổ E, phường A, thị xã A thì Nguyễn Văn T1 sử dụng số điện thoại 0389.926.625 gọi đến số điện thoại của Văn Thị Ái N có sim số 0395.555.039 gắn vào điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen và T1 hỏi “Chị có ma túy đá không bán cho em 500.000đ” thì Như trả lời “Có, đến chị bán cho”. Sau khi nghe điện thoại, N vào tủ lấy 02 gói ma túy từ trong túi áo khoác ra và để trên bàn uống nước tại phòng khách chờ T1 đến để giao cho T1. Khoảng 05 phút sau Văn Thị Ái N cầm 02 gói ma túy đi ra trước cửa nhà Như thuê để ở đứng chờ để bán ma túy cho T1 thì bị Công an thị xã A phát hiện bắt quả tang và thu giữ 02 (hai) gói ma túy Như đang cầm trên tay chờ bán cho Nguyễn Văn T1.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 (hai) gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể được niêm phong trong bì công văn của Công an thị xã A; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358913806409621, số IMEI 2: 358913806409639, bên trong có sim số 0395.555.039 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 359187072862305 bên trong không có sim. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã trả lại điện thoại di động hiệu IPHONE bên trong không có sim cho Văn Thị Ái N. Đối với vật chứng chưa xử lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã A bảo quản chờ xử lý.

Tại Kết luận giám định số: 225/KL-KTHS ngày 02/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh G kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 (hai) gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,1027 gam.

Tại Bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 21/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Văn Thị Ái N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1

Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 0,0853 gam chất màu trắng dạng tinh thể loại Methamphetamine trong 02 (hai) gói nilon (lượng ma túy còn lại sau giám định, đã được niêm phong theo quy định) và 01 thẻ sim có số điện thoại 0395555039. Đối với 01 điện thoại đi động hiệu N2 màu đen, số IMEI 1: 358913806409621, số IMEI 2: 358913806409639 là phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Về án phí, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành Tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 12 giờ ngày 20/02/2023 bị cáo Văn Thị Ái N đã mua 02 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1027 gam của một người thanh niên Như không biết tên, địa chỉ, với giá tiền 400.000đ về cất giấu mục đích để bán lại kiếm tiền lời. Vào lúc 19 giờ 52 phút ngày 22/02/2023 nhận được điện thoại của người hỏi mua ma túy với giá 500.000đ thì Văn Thị Ái N đồng ý bán 02 gói ma túy đó cho Nguyễn Văn T1, khi bị cáo N đang cầm 02 gói ma túy đứng trước cửa nhà bị cáo N thuê ở thuộc Tổ E, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai để chờ giao cho Nguyễn Văn T1. Khi Nguyễn Văn T1 chưa đến nhận ma túy thì Công an thị xã A đã phát hiện bắt quả tang thu giữ trong tay của bị cáo Văn Thị Ái N 02 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1027 gam. Vì vậy, bị cáo Văn Thị Ái N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, hành vi đó cũng là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận bị cáo phạm tội do thiếu suy nghĩ, bị cáo làm nông không có thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo N cũng như người cung cấp số điện thoại để bị cáo N liên hệ mua ma túy về bán lại kiếm lời. Vì chưa xác định được tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A sẽ tiếp tục điều tra và xử lý theo quy định.

[8] Đối với Nguyễn Văn T1, sau khi gọi điện thoại mua 500.000đ ma túy của bị cáo N nhưng khi T1 chưa đến nhận ma túy thì bị cáo N bị bắt giữ. Nguyễn Văn T1 chưa nhận ma túy từ bị cáo N nên không có chứng cứ nào khác và không có cơ sở để xử lý trách nhiệm đối với Nguyễn Văn T1.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,0853 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 02 gói nilon cùng vỏ bao gói, được niêm phong trong 01 bì công văn có dòng chữ “Số 225/PC09, ngày 02 tháng 3 năm 2023” có đóng các hình dấu tròn của Phòng K, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI\* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và 01 thẻ sim có số điện thoại 0395555039, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại đi động hiệu N2 màu đen, số IMEI 1: 358913806409621, số IMEI 2: 358913806409639, dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 293, khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Văn Thị Ái N, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Văn Thị Ái N: 02 (H) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam, ngày 23/02/2023.

#### **Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy: 0,0853 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 02 (hai) gói nilon cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: Mặt trước có dòng chữ “Số 225/PC09, ngày 02 tháng 3 năm 2023”, tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các hình dấu tròn của Phòng K, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI\* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký, chữ viết các ông Phạm Thanh P1, Bùi Sỹ T2 và Võ Đình T3; 01 thẻ sim có số điện thoại 0395555039;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại đi động hiệu Nokia màu đen, số IMEI 1: 358913806409621, số IMEI 2: 358913806409639. (Đặc điểm, tình trạng vật chứng được mô tả như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục thi hành án dân sự thị xã A).

**Về án phí:** Buộc bị cáo Văn Thị Ái N, phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/9/2023). Thời hạn trên đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Trung Toàn**